

Tên đơn vị: Trường THPT Nho Quan C

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
06 tháng cuối năm 2024

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2024				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	16,741,603	15,144,000	0	1,597,603	10,287,320.3	16,278,151.5	463,451.5	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Kinh phí thường xuyên)	12,383,000	11,314,000		1,069,000	6,500,951.3	12,383,000.0	0.0	
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	4,358,603	3,830,000	0	528,603	3,786,369.0	3,895,151.5	463,451.5	
2.1	Kinh phí mua sắm	1,799,000	1,704,000	0	95,000	1,400,309	1,400,309	398,691	
	Mua sắm 100 bộ bàn ghế học sinh	154,000	162,000		-8,000	102,500	102,500	51,500	
	Mua sắm 100 bộ bàn ghế học sinh (Theo QĐ số 705/QĐ-SGDĐT)	180,000			180,000	143,970	143,970	36,030	
	Mua sắm thiết bị phòng học bộ môn	311,000	327,000		-16,000	291,429	291,429	19,571	
	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu	1,154,000	1,215,000		-61,000	862,410	862,410	291,590	
2.2	Kinh phí xây dựng, sửa chữa	1,710,000	1,800,000	0	-90,000	1,704,398	1,704,398	5,602	
	Sửa chữa nhà học bộ môn, nhà để xe giáo viên, để xe học sinh	1,710,000	1,800,000		-90,000	1,704,398	1,704,398	5,602	
2.3	Kinh phí đặc thù	849,603	326,000	0	523,603	681,662.0	790,444.5	59,158.5	

	Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên giảng dạy người khuyết tật	219,000	219,000			199,618	199,618	19,382	
	Kinh phí tiền thưởng Nghị định 73/2024/NĐ-CP	331,000			331,000	331,000	331,000	0	
	Kinh phí thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật	26,000	26,000			0	0	26,000	
	Hỗ trợ chi phí học tập	43,000	43,000			17,550	35,550	7,450	
	Kinh phí duy trì phần mềm quản lý tài sản	2,000	2,000			0	2,000	0	
	Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024	192,603			192,603	119,843	192,603	0	
	Kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí	36,000	36,000			13,651.0	29,673.5	6,326.5	

Ngày 04 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Hạnh

Hạnh

Đinh Thị Hạnh

Đinh Thị Hạnh

Hà Thị Lan Hương

